ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2023/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 15/HĐND-KTNS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 207/TTr-STC ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Công văn số 122/STC-QLGCS&DN ngày 13 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn *(trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)* như sau:

1. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo Phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) ban hành kèm theo Quyết định này không bao gồm máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo.

3. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến thống nhất để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Lạng Sơn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NTA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thu Hà

Phụ lục số 01

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng**			
1	Máy siêu âm kiểm tra chiều dày và khuyết tật bê tông	Chiếc	02	
2	Dụng cụ lấy mẫu bê tông	Chiếc	01	
3	Súng kiểm tra mác bê tông nhẹ và vừa (0,5 - 2 N/cm2 5824)	Chiếc	01	
4	Bộ kiểm tra CBR hiện trường	Chiếc	01	
5	Máy nén bê tông khả năng 2000KN	Chiếc	01	
6	Thiết bị thử cường độ gạch N34	Chiếc	01	
7	Thiết bị thử cường độ vữa	Chiếc	01	
8	Thiết bị dò cốt thép	Chiếc	01	
9	Máy kéo nén thép vạn năng	Chiếc	01	
10	Dụng cụ, thiết bị thí nghiệm	Bộ	01	
11	Máy nén bê tông	Chiếc	03	
12	Thiết bị đo điện trở	Chiếc	01	
13	Máy cắt bê tông	Chiếc	01	
14	Đầu nổ Robin	Chiếc	01	
15	Máy kiểm tra độ chặt bằng phương pháp phóng xạ	Chiếc	01	
16	Máy đầm Proctor tự động	Chiếc	01	
17	Máy nén tam liên	Chiếc	02	
18	Máy cắt đất	Chiếc	01	
19	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	01	
20	Thiết bị khoan lấy mẫu khoan địa chất	Chiếc	01	

21	Thiết bị thử vữa tĩnh cọc	Chiếc	01	
22	Thiết bị kiểm tra sự đồng nhất của cọc bằng phương pháp búa gõ	Chiếc	01	
23	Máy siêu âm xác định vị trí cốt thép trong bê tông	Chiếc	01	
24	Bộ dụng cụ xác định hệ số thấm của đất + dụng cụ thí nghiệm khác	Bộ	01	
25	Thiết bị đo độ gồ ghề mặt đường (theo chỉ số IRI) loại gắn trên trục xe	Chiếc	01	
26	Máy cắt bê tông và thép kiểu để bàn	Chiếc	01	
27	Bộ khoan rút lõi kim cương	Chiếc	01	
28	Máy kiểm tra độ bền uốn của gạch men, gốm sứ và gạch lát nền	Bộ	01	
29	Thiết bị đo mài mòn bề mặt	Chiếc	01	
30	Bộ mẫu đo độ cứng MOHS	Chiếc	01	
31	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	
32	Máy phân tích ăn mòn cốt thép	Bộ	01	
33	Máy kiểm tra độ bám dính theo phương pháp nhổ giật	Bộ	01	
34	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	Bộ	01	
35	Bộ thí nghiệm hóa nước	Bộ	01	
36	Thiết bị kiểm tra sức chịu lực của neo và bu lông dùng trong xây dựng	Bộ	01	
37	Lò nung	Chiếc	01	
38	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
39	Kính soi vết nứt bê tông	Chiếc	01	

Phụ lục số 02

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**			
1	Máy kiểm tra chất lượng xăng dầu	Chiếc	01	
2	Bộ quả cân chuẩn loại 20 kg hạng M1	Bộ	01	
3	Bộ thiết bị thử nghiệm cơ lý đất đá trong phòng thí nghiệm và hiện trường	Bộ	01	
4	Bộ quả chuẩn hạng E2, loại 1mg-500mg	Bộ	01	
5	Bộ quả chuẩn hạng E2, loại 1g-500g	Bộ	01	
6	Bộ quả chuẩn hạng F1, loại 1mg-500mg	Bộ	01	
7	Bộ quả chuẩn hạng F1, loại 1g-500g	Bộ	01	
8	Quả chuẩn E2 loại 1mg	Chiếc	01	
9	Quả chuẩn F1 loại 1g	Chiếc	01	
10	Quả chuẩn M1 loại 1kg	Chiếc	01	
11	Bộ bình chuẩn kim loại hạng 2	Bộ	01	
12	Bộ thiết bị chuẩn áp suất cấp chính xác cao	Bộ	01	
13	Thiết bị thử nén viên bi (Độ lõm)	Bộ	01	
14	Thiết bị thử va đập	Bộ	01	
15	Bàn kiểm tự động kỹ thuật số công tơ 3 pha 6 vị trí	Bộ	01	
16	Bàn kiểm tự động kỹ thuật số công tơ 1 pha 20 vị trí	Bộ	01	
17	Bộ thử hình ngón tay	Bộ	01	
18	Thiết bị kiểm tra momen xoắn dây nguồn	Bộ	01	
19	Thiết bị đo và ghi nhiệt độ/điện áp 30 kênh	Bộ	01	
20	Thiết bị thử nghiệm sợi dây nóng đỏ	Bộ	01	

21	Quả cân loại F1: 10kg	Chiếc	01	
22	Cân điện tử chính xác cao	Chiếc	01	
23	Quả cân loại E2: 1kg	Chiếc	01	
24	Máy đo pH để bàn	Chiếc	01	
25	Bộ phân tích nước DREL	Bộ	01	
26	Phụ kiện cho máy Ly tâm	Chiếc	01	
27	Dụng cụ lấy mẫu xăng dầu theo tiêu chuẩn	Chiếc	01	
28	Thiết bị phân tích các yếu tố vi sinh vật	Bộ	01	
29	Bộ dạng đầu chuẩn cho các cỡ mũ khác nhau sử dụng cho máy thử độ bền quai đeo	Bộ	01	
30	Cân kiểm hàng đóng gói sẵn	Chiếc	01	
31	Cân kiểm hàng đóng gói hiện số	Chiếc	01	
32	Cân đối chứng điện tử	Chiếc	07	
33	Cân điện tử	Chiếc	04	
34	Cân kỹ thuật để phục vụ công tác kiểm tra hàng đóng gói sẵn	Chiếc	01	
II	**Trung tâm Ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đo lường, chất lượng sản phẩm**			
1	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế y tế điện tử lưu động	Bộ	01	
2	Bể lắc điều nhiệt	Chiếc	01	
3	Buồng hấp nấm 1,2m3	Chiếc	01	
4	Buồng hấp nấm 2m3	Chiếc	01	
5	Buồng hấp nguyên liệu	Chiếc	01	
6	Cân phân tích	Chiếc	01	
7	Hệ thống bảo vệ nồi hơi	Hệ thống	01	
8	Hệ thống nồi hơi đốt than	Hệ thống	01	
9	Hệ thống tưới bơm châm phân dự án Khoai tây bền vững và dự án Công nghệ cao	Hệ thống	01	
10	Kho lạnh bảo quản giống	Chiếc	01	
11	Kho lạnh bảo quản khoai tây	Chiếc	03	
12	Kính hiển vi 3 mắt	Chiếc	01	

13	Lò sấy nấm đồng bộ	Chiếc	01	
14	Máy cất nước 1 lần	Chiếc	01	
15	Máy đo PH - FE20-K	Chiếc	01	
16	Máy đọc Elisa, Potato Virut A, S, Y, X Complete kit	Chiếc	01	
17	Máy nghiền 3 pha	Chiếc	01	
18	Máy nông nghiệp đa năng 600ZB	Chiếc	01	
19	Máy nông nghiệp	Chiếc	01	
20	Máy phun thuốc sát trùng	Chiếc	01	
21	Nồi cất nước tự động 101/h	Chiếc	01	
22	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	03	
23	Tủ cấy vi sinh đôi	Chiếc	01	
24	Tủ cấy vi sinh TCV.01	Chiếc	01	
25	Tủ cấy vô trùng inox LB1235	Chiếc	05	
26	Tủ mát bảo quản hóa chất	Chiếc	01	
27	Tủ mát	Chiếc	01	
28	Tủ nuôi cấy thực vật	Chiếc	01	
29	Bộ cài đặt giá Taximet (5 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
30	Hệ thống kiểm định taximet lưu động	Bộ	01	
31	Bộ chuẩn kiểm định taximet	Bộ	01	
32	Đồng hồ đo thời gian có độ chính xác cao	Bộ	01	
33	Phong tốc kế kiểu cánh quạt (Thiết bị đo vận tốc gió)	Bộ	01	
34	Thiết bị thử cao áp (V60)	Chiếc	01	
35	Thiết bị tạo điện áp vô cấp	Bộ	01	
36	Thiết bị va đập	Bộ	01	
37	Thiết bị thử rơi cho bàn là (Phụ kiện: 01 gá đặt mẫu)	Bộ	01	
38	Thiết bị kéo nén cầm tay (9 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
39	Thiết bị kiểm định máy đo điện tim	Bộ	01	
40	Thiết bị kiểm định máy đo điện não	Bộ	01	
41	Thiết bị thử cháy ngọn lửa hình kim (10 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	

42	Thiết bị đo điện trở ruột dẫn điện, dây dẫn điện và điện trở suất (10 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
43	Thiết bị thử nghiệm an toàn điện đa năng (5 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
44	Thiết bị đo các thông số chất lượng nước	Bộ	02	
45	Thiết bị đo công suất, tần số, hài (9 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
46	Nguồn chuẩn AC/DC (7 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
47	Máy chiếu đo chiều dày cho cách điện và ỏ bọc dây dẫn (17 loại phụ kiện kèm theo)	Bộ	01	
48	Thiết bị thử xung điện áp (Phụ kiện: Dây nguồn, dây đo kéo dài)	Bộ	01	
49	Thiết bị đo liều phóng xạ (Gồm: Máy chính, 02 pin, dây đeo, phần mềm đặt thông số và hiển thị histogram)	Bộ	01	
50	Bộ thiết bị đo lường kiểm định máy X-Quang	Bộ	01	
51	Bộ dụng cụ lấy mẫu theo tiêu chuẩn	Bộ	01	
52	Máy khuấy từ gia nhiệt	Bộ	01	
53	Cân điện tử Satoriu (CP224S)	Chiếc	01	
54	Máy lắc tròn	Bộ	01	
55	Tủ cấy vi sinh	Chiếc	01	
56	Dàn cất đạm 6 chỗ	Chiếc	01	
57	Tủ sấy vạn năng	Chiếc	01	
58	Máy COD (72 chỉ tiêu)	Chiếc	01	
59	Máy quang kế ngọn lửa	Chiếc	01	
60	Bộ thiết bị phân tích chỉ tiêu COD	Bộ	01	
61	Tủ mát bảo quản mẫu	Bộ	01	
62	Hệ thống phá mẫu 6 chỗ	Hệ thống	01	
63	Máy quang phổ UV-VIS	Chiếc	01	
64	Thiết bị ly tâm xử lý mẫu	Bộ	01	
65	Máy cô quay chân không	Bộ	01	
66	Bộ BOD 6 chỗ	Bộ	02	
67	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	01	

68	Tủ hút khí độc	Bộ	01	
69	Máy chuẩn độ điện thế	Bộ	01	
70	Máy phân tích Nio/Protein/Đạm bằng phương pháp Dumas	Bộ	01	
71	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử-AAS (Gồm 15 hệ thống)	Bộ	01	
72	Bộ thiết bị thí nghiệm xác định khối lượng thể tích xốp và độ xốp	Bộ	01	
73	Bộ thiết bị thí nghiệm đo độ võng nền đường (E) bằng phương pháp ép tĩnh	Bộ	01	
74	Bộ thiết bị thí nghiệm đo độ võng nền mặt đường bằng cần Benkenman	Bộ	01	
75	Bộ chia mẫu theo phương pháp lấy mẫu (TCVN 7572-1:06)	Bộ	01	
76	Bộ khuôn CBR	Bộ	01	
77	Thiết bị xác định giới hạn Atterberg (chảy + dẻo)	Chiếc	01	
78	Máy cắt phẳng 3 tốc độ	Chiếc	01	
79	Bộ thiết bị thí nghiệm thành phần hạt	Bộ	01	
80	Cân thuỷ tĩnh	Chiếc	01	
81	Máy lắc sàng điện tử tần số cao	Chiếc	01	
82	Bộ thiết bị thí nghiệm đương lượng cát	Bộ	01	
83	Máy nén CBR	Chiếc	01	
84	Máy nén đất kiểu tam liên	Chiếc	01	
85	Thiết bị thử độ mài mòn Losangerles	Chiếc	01	
86	Máy khoan lấy mẫu bê tông hiện trường	Chiếc	01	
87	Máy đầm CBR và Proctor tự động kỹ thuật số	Chiếc	01	
88	Máy nén bê tông hiển thị số dạng thuỷ lực	Chiếc	01	
89	Máy dò cốt thép trong bê tông	Chiếc	01	
90	Thiết bị kiểm tra độ bền quai đeo của mũ	Chiếc	01	
91	Thiết bị kiểm tra góc nhìn của mũ bảo hiểm	Chiếc	01	
92	Thiết bị thử nghiệm độ bền va đập và hấp thụ xung động kết hợp với thử đâm xuyên	Bộ	01	

93	Bể điều nhiệt độ chất lỏng có độ đồng đều vàn độ ổn định cao	Chiếc	01	
94	Nhiệt kế điện trở chuẩn	Chiếc	01	
95	Nguồn vật đen hiệu chuẩn nhiệt kế bức xạ hồng ngoại đo tai	Chiếc	01	
96	Nguồn vật đen hiệu chuẩn nhiệt kế bức xạ hồng ngoại đo trán	Chiếc	01	
97	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định phương tiện đo tiêu cự kính mắt	Bộ	01	
98	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nồi hấp tiệt trùng, kèm đầu đo nhiệt để hiệu chuẩn tủ sấy lò nung (đã có thiết bị ghi đo nhiệt độ điện áp 30 kênh)	Bộ	01	
99	Bộ chưng cất hồi lưu tinh dầu hồi	Bộ	01	
100	Thiết bị hiển thị thông tin theo thời gian thực	Chiếc	01	
101	Thiết bị hút ẩm	Chiếc	01	
103	Thiết bị đo dải liều thấp	Bộ	01	
104	Thiết bị lấy mẫu khí	Chiếc	01	
105	Hệ thống điện dự phòng dùng pin hoặc ắc qui	Bộ	01	
106	Máy phát điện	chiếc	01	
107	Thiết bị đo các thông số khí tượng	Bộ	01	
108	Thiết bị hút ẩm	chiếc	01	
109	Thiết bị đo suất liều bức xạ, xác định đồng vị di động gắn GPS và phần mềm thu nhận dữ liệu tại trạm trung tâm	Bộ	01	
110	Thiết bị đo nhiễm bẩn bề mặt alpha, beta, gamma	Bộ	01	
111	Thiết bị kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ trong các mẫu lương thực, thực phẩm	Bộ	01	
112	Liều kế cá nhân	Bộ	05	
113	Bộ Kit tẩy xạ xách tay	Bộ	01	
114	Quần áo,găng tay, mặt nạ bảo hộ , găng tay, ủng cho người vận hành	Bộ	01	
115	Thiết bị đo phóng xạ dưới nước di động	Bộ	01	
116	Thiết bị lấy mẫu nước cầm tay	Bộ	02	
117	Thiết bị lấy mẫu đất cầm tay	Bộ	02	

118	Tủ sấy mẫu phòng thí nghiệm	Bộ	01	
119	Máy nghiền mẫu phòng thí nghiệm	Bộ	01	
120	Lò nung mẫu	Bộ	01	
121	Hệ thống giá kệ giữ mẫu	Bộ	01	

Phụ lục số 03

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Chi cục Kiểm lâm**			
A	**Văn phòng Chi cục**			
1	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	
2	Máy chủ theo dõi phòng chống cháy rừng	Chiếc	01	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Máy định vị GPS	Chiếc	04	
5	Ống nhòm quan sát	Chiếc	06	
6	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	02	
7	Máy tính để bàn cấu hình cao	Chiếc	02	
8	Máy quay phim Flycam	Chiếc	04	
9	Máy tính bảng theo dõi diễn biến rừng	Chiếc	04	
B	**Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố**			
1	Máy cưa xăng	Chiếc	33	
2	Máy định vị GPS	Chiếc	44	
3	Máy phun nước - chống cháy rừng	Chiếc	22	
4	Máy cắt thực bì	Chiếc	44	
5	Máy thổi gió - chữa cháy rừng	Chiếc	66	
6	Ống nhòm quan sát	Chiếc	33	
7	Xuồng máy	Chiếc	02	
8	Máy quay phim Flycam	Chiếc	11	

II	**Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản**			
1	Máy test dư lượng thuốc trừ sâu	Chiếc	01	
2	Tủ bảo ôn	Chiếc	01	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
III	**Chi cục Chăn nuôi và Thú y**			
1	Kho lạnh bảo quản vắc xin	Kho lạnh	01	
2	Máy ELISA	Chiếc	01	
3	Máy lắc và ủ	Chiếc	01	
4	Buồng cấy ATSH cấp II	Chiếc	01	
5	Tủ lạnh âm 20 độ C	Chiếc	01	
6	Máy nổ	Chiếc	02	
7	Lò tiêu hủy	Chiếc	01	
IV	**Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**			
1	Kính hiển vi	Chiếc	01	
2	Máy phun đa năng	Chiếc	10	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
4	Tủ định ôn	Chiếc	01	
5	Tủ sấy	Chiếc	01	
6	Ống nhòm quan sát	Chiếc	02	
V	**Ban Quản lý rừng đặc dụng Mẫu Sơn**			
1	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	
2	Máy định vị GPS	Chiếc	03	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Ống nhòm quan sát	Chiếc	03	
VI	**Ban Quản lý rừng đặc dụng Hữu Liên**			
1	Máy in bản đồ A0	Chiếc	01	

2	Máy định vị GPS	Chiếc	03	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Ống nhòm quan sát	Chiếc	03	

Phụ lục số 04

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Sở Tài nguyên và Môi trường**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy đo lưu lượng dòng chảy	Chiếc	01	
3	Thiết bị đo mực nước giếng khoan	Chiếc	01	
4	Máy định vị GPS	Chiếc	01	
II	**Chi cục Bảo vệ môi trường**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
3	Máy đo lưu lượng nước	Chiếc	01	
4	Máy đo độ ồn âm thanh	Bộ	01	
III	**Trung tâm Tài nguyên và Môi trường**			
A	**Máy phục vụ công tác đo đạc**			
1	Máy định vị GPS 2 tần	Chiếc	04	
2	Máy toàn đạc điện tử (Máy, gương, chân máy, chân gương)	Chiếc	04	
3	Máy in màu A0	Chiếc	01	
4	Máy in màu A3	Chiếc	02	
B	**Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường nước**			
	Thiết bị lấy mẫu hiện trường			
1	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại ngang)	Chiếc	02	

2	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng kiểu Van Dorn hoặc Kammerer (loại dọc)	Chiếc	02	
3	Thiết bị lấy mẫu nước thải tự động	Chiếc	02	
4	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích thông thường (kiểu gầu Ekman)	Chiếc	02	
5	Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích tầng sâu (kiểu gầu Van Veen), tời cầm tay	Chiếc	02	
	Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường			
6	Thiết bị đo lưu tốc dòng chảy (kênh hở)	Chiếc	02	
7	Thiết bị đo nhiệt độ, pH hiện trường	Bộ	02	
8	Thiết bị đo độ dẫn điện (EC), tổng chất rắn hòa tan (TDS) hiện trường	Bộ	02	
9	Thiết bị đo độ đục (NTU) hiện trường	Bộ	02	
10	Thiết bị đo ôxy hòa tan (DO) hiện trường	Bộ	02	
11	Thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu cầm tay	Bộ	01	
12	Cân kỹ thuật bỏ túi mang đi hiện trường CL5000T	Chiếc	01	
13	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất 3¼" Soil sampler kit	Bộ	02	
	Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường			
14	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
15	Mát phát điện 1,5 KW	Chiếc	02	
16	Máy định vị cầm tay GPS	Chiếc	02	
C	**Thiết bị quan trắc hiện trường môi trường không khí**			
	Thiết bị lấy mẫu hiện trường			
1	Bơm lấy mẫu khí SO_2, CO, NO_2 theo phương pháp hấp thụ (lưu lượng thấp từ 0,5 – 2 lít/phút)	Chiếc	30	
2	Thiết bị lấy mẫu bụi TSP (lưu lượng lớn 500 – 2000 lít/phút)	Chiếc	15	
3	Thiết bị lấy mẫu bụi PM_{10} ($PM_{2.5}$, $PM_{1.0}$) kèm bộ cắt bụi PM_{10} ($PM_{2.5}$, $PM_{1.0}$)	Chiếc	02	
4	Thiết bị lấy mẫu khí thải và mẫu bụi ống khói theo Isokinetic	Bộ	02	
	Thiết bị đo nhanh, phân tích tại hiện trường			

5	Máy đo độ ồn tích phân	Chiếc	02	
6	Máy đo độ rung tích phân	Chiếc	02	
7	Thiết bị đo khí thải ống khói	Bộ	02	
8	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	Bộ	02	
	Thiết bị phụ trợ quan trắc hiện trường			
10	Máy định vị vệ tinh (GPS) cầm tay	Chiếc	02	
11	Máy ảnh kỹ thuật số (phục vụ đi hiện trường)	Chiếc	02	
12	Máy phát điện 1,5 KW	Chiếc	02	
D	**Thiết bị quan trắc, lấy mẫu chất thải rắn**			
1	Bộ dụng cụ lấy mẫu chất thải rắn	Bộ	02	
2	Bộ khoan lấy mẫu chất thải rắn hiện trường	Chiếc	02	
Đ	**Thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm**			
	Thiết bị phân tích			
1	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Chiếc	01	
2	Máy quang phổ tử ngoại, khả kiến (UV-VIS)	Chiếc	01	
3	Máy sắc ký ion IC – 2 kênh	Chiếc	01	
4	Máy sắc ký khí (GC/ECD) hoặc máy sắc ký khí khối phổ (GC/MS)	Chiếc	01	
5	Máy quang phổ hồng ngoại chuyển hóa Fourrier (FTIR)	Chiếc	01	
6	Thiết bị phân tích COD (bếp đun phá mẫu, máy so mầu đồng bộ)	Bộ	01	
7	Thiết bị phân tích BOD_5 (chai BOD tiêu chuẩn, tủ ủ mẫu, máy sục khí …)	Bộ	01	
8	Bộ phân tích TSS	Bộ	01	
9	Thiết bị phân tích hàm lượng dầu trong nước tự động	Bộ	01	
10	Máy cất nước 2 lần	Chiếc	01	
11	Bể siêu âm	Chiếc	01	
12	Bể điều nhiệt	Chiếc	01	
13	Bộ chưng cất đạm	Chiếc	01	

14	Bộ vô cơ hóa mẫu bằng nguyên lý vi sóng	Bộ	01	
15	Thiết bị lọc nước siêu sạch	Chiếc	01	
16	Tủ lạnh (sử dụng liên tục)	Chiếc	07	
17	Tủ hút khí độc	Chiếc	06	
18	Bộ cất phenol	Chiếc	01	
19	Bộ cất Cyanua	Chiếc	01	
20	Bộ cất quay chân không	Chiếc	01	
21	Bộ chiết Soxhlet	Chiếc	01	
22	Tủ ấm	Chiếc	06	
23	Tủ sấy loại to	Chiếc	01	
24	Tủ sấy loại nhỏ	Chiếc	01	
25	Máy ly tâm	Chiếc	01	
26	Máy lắc đứng và ngang	Chiếc	02	
27	Cân phân tích	Chiếc	03	
28	Cân kỹ thuật	Chiếc	01	
29	Bơm chân không	Chiếc	02	
30	Lò nung	Chiếc	01	
31	Bộ ổn nhiệt	Bộ	01	
32	Tủ lạnh sâu	Chiếc	02	
33	Tủ hút chân không	Chiếc	01	
34	Tủ cấy vi sinh – Class II	Chiếc	01	
35	Kính hiển vi soi nổi	Chiếc	01	
36	Bộ đếm khuẩn lạc	Bộ	01	
37	Tủ ấm vi sinh	Chiếc	01	
38	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	01	
39	Bộ dụng cụ làm phân tích vi sinh	Bộ	01	

40	Máy pH để bàn	Chiếc	01	
41	Máy TDS/EC để bàn	Chiếc	01	
42	Máy đo DO để bàn (có đầu đo cho phân tích BOD_5)	Chiếc	01	
43	Lò phá mẫu bằng vi sóng	Bộ	01	
44	Bộ cất Flo	Bộ	01	
45	Bộ cất sunfua	Bộ	01	
46	Cô quay chân không	Chiếc	01	
47	Phễu chiết 2 Lít	Chiếc	01	
48	Bình hút ẩm	Chiếc	01	
49	Máy lắc trộn	Chiếc	01	
50	Bếp phá mẫu N	Chiếc	01	
51	Bình phá mẫu N	Chiếc	01	
52	Bộ phá mẫu P	Bộ	01	
53	Bộ cất Nitơ	Bộ	01	
54	Cột nhồi bằng thủy tinh	Chiếc	01	
55	Bộ tách chất hoạt động bề mặt	Bộ	01	
56	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Bộ	01	
57	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Bộ	01	
	Thiết bị phụ trợ phòng thí nghiệm			
58	Tủ bảo quản mẫu	Chiếc	04	
59	Hệ thống xử lý nước thải sau khi phân tích	Bộ	01	
60	Hệ thống xử lý khí thải chung cho các tủ hút	Bộ	01	
E	**Các thiết bị đo nhanh các chỉ tiêu (để xác định nhanh các chỉ tiêu trong môi trường nước và môi trường không khí)**			
1	Bộ phân tích vi sinh	Bộ	01	
2	Thiết bị đo đa chỉ tiêu trong nước, dạng để bàn	Bộ	01	

3	Thiết bị đo nồng độ bụi (tổng bụi lơ lửng)	Bộ	01	
4	Thiết bị đo hàm lượng kim loại nặng xách tay	Bộ	01	
5	Thiết bị đo khí độc hiện trường	Chiếc	01	
G	**Trạm quan trắc tự động**			
	Trạm quan trắc môi trường nước			
1	Container chuyên dụng trạm quan trắc	Chiếc	02	
2	Máy đo pH và nhiệt độ	Chiếc	02	
3	Cảm biến pH và nhiệt độ	Chiếc	02	
4	Bộ làm sạch cho cảm biến pH	Bộ	02	
5	Máy đo DO	Chiếc	02	
6	Cảm biến đo DO	Chiếc	02	
7	Bộ làm sạch cho cảm biến DO	Bộ	02	
8	Máy đo rắn lơ lửng	Chiếc	02	
9	Bộ lưu mẫu tự động	Bộ	02	
10	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	Bộ	02	
11	Vật tư tiêu hao, hóa chất vận hành	Bộ	02	
12	Bộ thông số quan trắc TSS	Bộ	01	
13	Bộ thông số 01 COD (nhu cầu oxy hóa học)	Bộ	01	
14	Datalogger có màn hình hiển thị	Bộ	01	
	Trạm quan trắc môi trường không khí			
15	Máy phân tích khí SO2	Chiếc	03	
16	Máy phân tích khí NO-NO2-Nox	Chiếc	03	
17	Máy phân tích khí CO	Chiếc	03	
18	Máy phân tích khí Ozone	Chiếc	03	
19	Máy đo bụi	Chiếc	03	
20	Bộ pha loãng khí chuẩn cho model SO2/Nox	Bộ	03	

21	Bộ thu thập, xử lý, lưu giữ số liệu và phần mềm	Bộ	03	
22	Hệ thống lấy mẫu khí	Hệ thống	03	
23	Các sensor đo nhiệt độ, độ âm, hướng gió, tốc độ gió, các tín hiệu kết nối	Bộ	03	
24	Bộ đo bức xạ mặt trời	Bộ	03	
25	Cột khí tượng 10m	Chiếc	03	
26	Container chuyên dụng trạm quan trắc	Chiếc	03	
27	Bình khí N2, bình khí CO và van giảm áp	Bộ	03	
28	Bình khí SO2 và van giảm áp	Bộ	03	
29	Bình khí NO và van giảm áp	Bộ	03	
30	Datalogger có màn hình hiển thị	Bộ	03	
	Thiết bị phụ trợ trạm quan trắc			
31	Đầu ghi hình 16 kênh IP	Chiếc	02	
32	Camera IP trong	Chiếc	02	
33	Camera IP ngoài	Chiếc	02	
34	Máy hút ẩm	Chiếc	02	
35	Hệ thống chống sét trực tiếp	Bộ	02	
	Trung tâm điều hành			
36	Máy chủ	Chiếc	01	
37	SAN (HPE MSA 1050 Storage)	Chiếc	01	
38	Switch	Chiếc	01	
39	Router	Chiếc	01	
40	Máy tính xách tay cấu hình cao	Chiếc	02	
41	Máy in màu	Chiếc	01	
42	Màn hình tivi	Chiếc	06	
43	Ổn áp	Chiếc	01	
44	Tích hợp hệ thống	Chiếc	01	

	Vật tư khác			
45	Máy chủ	Chiếc	01	
46	Thiết bị tường lửa	Chiếc	01	
47	Lưu điện	Chiếc	01	
48	Máy định vị	Bộ	01	
49	Máy quét tài liệu A3	Chiếc	01	
50	Máy trạm đo viễn thám	Bộ	01	
IV	**Văn phòng Đăng ký đất đai**			
1	Máy in bản đồ khổ giấy A0	Chiếc	02	
2	Máy in khổ giấy A3	Chiếc	15	
3	Máy in màu khổ giấy A3	Chiếc	13	
4	Máy quét bản đồ khổ giấy A0	Chiếc	01	
5	Máy quét tài liệu khổ giấy A3	Chiếc	13	
6	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	03	
7	Máy định vị GPS	Cặp	14	
8	Trạm cấp vé tự động	Chiếc	04	
9	Máy tính điều khiển hệ thống	Chiếc	04	
10	Thiết bị chuyển mạch	Chiếc	07	
11	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	17	
12	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
13	Máy quay phim flycam	Chiếc	02	

Phụ lục số 05

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**			
1	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	03	
3	Máy quay phim	Chiếc	03	
4	Máy đo độ ồn âm thanh	Chiếc	01	
II	**Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng**			
1	Màn ảnh 3D, 2D	Chiếc	02	
2	Máy chiếu phim kỹ thuật số rạp	Bộ	02	
3	Máy phát điện diezen 3 pha dùng cho rạp	Chiếc	01	
4	Bộ thiết bị máy chiếu phim lưu động bao gồm: Máy chiếu video, Đầu phát, Máy vi tính, Máy tăng âm, Loa thùng (kèm giá đỡ loa), Micro, Màn ảnh, Máy nổ phát điện, Giá để thiết bị khi chiếu phim, Thiết bị phụ trợ khác trong hệ thống (dây loa, ổ cắm điện, ổ cứng ngoài, dây buộc màn hình, cáp nối)	Bộ	09	
III	**Trung tâm Văn hóa nghệ thuật**			
1	Amply chuyên dụng	Chiếc	16	
2	Loa chuyên dụng	Chiếc	40	
3	Bàn điều khiển âm thanh	Chiếc	02	
4	Bộ tăng âm	Bộ	01	
5	Amply các loại	Chiếc	04	
6	Bộ điều khiển hệ thống Controller	Bộ	01	
7	Đàn piano điện	Chiếc	01	
8	Đàn Oócgan	Chiếc	01	

9	Đầu phát Midi Disc và CD chuyên dụng	Chiếc	01	
10	Bàn trộn kỹ thuật số, khả năng xử lý 48 kênh vào	Chiếc	01	
11	Loa nén 30-45W	Chiếc	08	
12	Máy vi tính cấu hình cao (Điều khiển âm thanh, thu thanh, ánh sáng)	Chiếc	04	
13	Bộ xử lý tín hiệu (Âm thanh + Ánh sáng)	Bộ	02	
14	Bộ tạo âm thanh	Chiếc	02	
15	Bàn điều khiển ánh sáng sân khấu	Chiếc	02	
16	Bàn trộn âm thanh thu âm	Chiếc	01	
17	Giàn không gian lắp hệ thống đèn sân khấu 300 m^2	Bộ	01	
18	Máy tạo khói sân khấu	Chiếc	04	
19	Bộ trống điện tử	Bộ	01	
20	Bộ trống da	Bộ	01	
21	Nhạc cụ dân tộc	Bộ	05	
22	Cục công xuất ánh sáng	Chiếc	04	
23	Đèn pha 1000W	Bộ	01	
24	Đèn đổi màu	Bộ	01	
25	Đèn kỹ xảo sân khấu	Bộ	01	
26	Đèn chiếu rọi sân khấu	Chiếc	02	
IV	**Bảo tàng tỉnh**			
1	Máy quay phim	Chiếc	03	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05	
3	Máy định vị cầm tay GPS	Chiếc	02	
4	Máy quay phim flycam	Chiếc	01	
5	Amply chuyên dụng + bộ loa tuyên truyền phục vụ triển lãm	Bộ	01	
6	Máy in màu khổ lớn	Chiếc	01	
7	Bộ máy tính đồng bộ dựng hình	Bộ	01	

8	Tủ chống ẩm	Chiếc	02	
9	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
10	Máy ép plastic	Chiếc	01	
11	Máy đo cường độ ánh sáng	Chiếc	01	
12	Ẩm kế điện tử	Chiếc	01	
13	Máy hút ẩm	Chiếc	05	
14	Tủ sấy	Chiếc	01	
V	**Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch**			
1	Amply chuyên dụng	Chiếc	01	
2	Bộ loa chuyên dùng tuyên truyền	Bộ	02	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
4	Máy quay phim flycam	Chiếc	01	
5	Bộ dựng phim ảnh	Bộ	01	
6	Máy in màu chuyên dùng	Chiếc	01	
7	Hệ thống âm thanh chuyên dùng	Chiếc	01	
8	Máy quay phim chuyên dùng	Chiếc	01	
9	Tủ chống ẩm thiết bị điện tử	Chiếc	01	
VI	**Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	02	
3	Amply chuyên dụng	Chiếc	02	
4	Loa chuyên dụng	Chiếc	02	
5	Bàn điều khiển âm thanh	Chiếc	02	
6	Âm ly các loại	Chiếc	02	
7	Loa treo	Chiếc	02	
8	Máy tập thể lực	Bộ	05	

9	Máy chạy thể lực	Cái	01	
10	Xe đạp thể lực	Cái	01	
11	Giàn tập tạ đa năng	Bộ	02	
12	Đài tập võ	Bộ	01	
13	Bộ thảm tập võ	Bộ	01	
14	Rào điền kinh	Bộ	01	
15	Máy cắt cỏ sân vận động	Cái	01	
16	Dụng cụ tổ chức thi đấu bóng bàn (bàn, lưới, ghế trọng tài…)	Cái	06	
17	Hình nộm các môn võ	Cái	06	
18	Trụ sà, nệm nhảy cao	Cái	01	
19	Đài lửa, đuốc	Bộ	01	
VII	**Thư viện tỉnh**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy in thẻ nhựa	Chiếc	02	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Amly chuyên dụng + bộ loa tuyên truyền tại chỗ và tuyên truyền lưu động tại cơ sở	Bộ	02	
5	Máy đọc mã vạch	Chiếc	06	
6	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	
7	Máy scan, chụp tự động số hoá tài liệu sách	Chiếc	01	
VIII	**Ban Quản lý Công viên Địa chất Lạng Sơn**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim flycam	Chiếc	01	
3	Amply chuyên dụng	Chiếc	06	
4	Bộ loa chuyên dùng	Bộ	06	

Phụ lục số 06

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC BÁO CHÍ, THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Báo Lạng Sơn**			
1	Máy quay phim chuyên dụng chất lượng cao và thiết bị đi kèm	Bộ	01	
2	Máy quay phim flycam	Chiếc	02	
3	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	04	
4	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	07	
5	Bộ dựng hình kỹ thuật số dùng cho biên tập dựng hình	Bộ	01	
6	Hệ thống các thiết bị màn hình kiểm tra tín hiệu, hiển thị hình ảnh trong trường quay; hệ thống âm thanh trường quay truyền hình; hệ thống giàn đèn và các thiết bị đèn chuyên dùng cho truyền hình (Trường quay tiêu chuẩn)	Hệ thống	01	
7	Máy chủ phục vụ hoạt động của Tòa soạn hội tụ; Máy chủ website baolangson.vn	Chiếc	02	
8	Máy tính cấu hình cao (Màn hình 4K, kích thước 27 inch)	Bộ	13	
9	Tivi 75 inch	Chiếc	02	
10	Ổ cứng ngoài	Bộ	05	
11	Máy in laze A3	Chiếc	01	
II	**Sở Thông tin và Truyền thông**			
A	**Văn phòng Sở**			
1	Máy phân tích phổ	Chiếc	01	
2	Máy đo an toàn bức xạ	Chiếc	01	
3	Máy định vị GPS	Chiếc	01	
4	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
5	Thiết bị đo phương hướng (la bàn)	Chiếc	01	
6	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	

B	**Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh**			
1	Hệ thống điều hòa chính xác	Bộ	04	
C	**Trung tâm Công nghệ số**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy quay phim	Chiếc	02	
V	**Đài Phát thanh và Truyền hình**			
1	Máy chủ mạng xử lý dữ liệu, duyệt tin bài	Chiếc	02	
2	Bộ dựng hình phi tuyến chuẩn full HD/4K	Chiếc	30	
a	**Hệ thống sản xuất chương trình tại hiện trường**			
3	Bộ Camera HD/4K chuyên dụng không dây 4G/5G, kèm Server chuyên dụng	Bộ	03	
4	Bộ phát, thu tín hiệu qua đường quang chuẩn HD/4K	Bộ	02	
5	Máy phát điện 20KVA đến 100KVA	Bộ	03	
6	Máy quay phim chuyên dụng HD/4K cho phóng viên	Chiếc	30	
7	Hệ thống thiết bị gắn trên xe chuyên dụng chuẩn HD/4K (có từ 3 đến 5 camera trở lên)	Hệ thống	05	
8	Bộ phát, thu tín hiệu IP thông qua 4G/5G chuẩn HD/4K	Bộ	02	
9	Bộ Camera bay (flying camera) chuyên dụng	Bộ	01	
10	Bộ Camera cần cẩu (camera crane có độ vươn xa từ 8-12m) kèm thân máy, ống kính góc rộng	Bộ	01	
11	Bộ ray (Rail) và đường ray cho camera	Bộ	01	
12	Bộ thu tín hiệu vệ tinh chuẩn HDMI/SDI	Bộ	01	
13	Bộ lưu điện UPS 5KVA	Bộ	01	
14	Micro chuyên dụng cho phóng viên	Chiếc	10	
15	Hệ thống quản lý sản xuất chương trình tương tác	Hệ thống	02	
16	Hệ thống quản lý sản xuất chương trình trực tiếp	Hệ thống	02	
17	Hệ thống đồ họa tương tác	Hệ thống	03	
18	Hệ thống biên tập trên thiết bị di động	Hệ thống	01	

19	Hệ thống làm tin trực tiếp trên thiết bị di động	Hệ thống	01	
20	Hệ thống kiểm duyệt tin bài qua mạng nội bộ	Hệ thống	01	
21	Hệ thống kiểm duyệt tin bài qua mạng internet	Hệ thống	01	
22	Hệ thống quản trị sản xuất chương trình	Hệ thống	01	
23	Hệ thống lập lịch	Hệ thống	02	
24	Bộ làm tin lưu động	Bộ	02	
25	Camera HD/4K ống kính góc rộng dùng cho Crane, Steadicam	Bộ	03	
b	**Hệ thống lưu trữ**			
26	Server truyền, nhận File FTP 24TB trở lên cho phóng viên, cộng tác viên	Hệ thống	01	
27	Server lưu trữ và phát sóng chương trình phát thanh 24TB trở lên	Hệ thống	01	
28	Hệ thống mạng sản xuất chương giao tiếp quang 10Gb	Hệ thống	01	
29	Server chuyên dụng Project File 72TB đến 96TB, hỗ trợ từ 20 hệ thống dựng Full HD/4K trở lên, băng thông 10GB/s	Hệ thống	01	
30	Server phát sóng và lưu trữ chuyên dụng 72TB đến 96TB, kèm phần mềm quản lý File Server, MAM (SAS/Fiber)	Hệ thống	01	
31	Bộ lưu điện UPS 5KVA	Bộ	01	
32	Hệ thống tủ băng từ	Hệ thống	03	
33	Máy chủ cơ sở dữ liệu và chuyển đổi định dạng video	Bộ	05	
34	Server chuyên dụng Project File 20TB đến 20.000TB, hỗ trợ từ 20 hệ thống dựng Full HD/4K trở lên, băng thông 10GB/s	Hệ thống	03	
35	Server phát sóng và lưu trữ chuyên dụng 20TB đến 20.000TB, kèm phần mềm quản lý File Server, MAM (SAS/Fiber)	Hệ thống	03	
36	Bộ lưu điện UPS 2KVA - 50KVA (online và offline)	Bộ	08	
37	Bộ server phát chương trình LSTV online HD/4K	Bộ	02	
38	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến, kèm phần mềm dựng và Card dựng âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	08	
39	Hệ thống phát chương trình phát thanh, kèm phần mềm lập lịch phát âm thanh tự động và Card âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	03	
40	Máy phát thanh FM công suất dưới 5000W và ANTEN	Bộ	03	

41	Bộ Monitor hiển thị mức Audio chuyên dụng	Bộ	04	
42	Bộ Radio kiểm tra sóng phát thanh chuyên dụng	Bộ	04	
43	Thiết bị cắt lọc sét đường nguồn	Bộ	03	
44	Đầu thu vệ tinh DVB-S2 chuyên dụng	Bộ	06	
45	Máy chủ dữ liệu	Bộ	04	
46	Hệ thống mạng sản xuất và lưu trữ	Hệ thống	01	
c	**Hệ thống phát chương trình**			
47	Hệ thống phát sóng tự động HD, 4K có công nghệ đồ hoạ	Hệ thống	02	
48	Hệ thống bắn chữ đồ hoạ phát sóng HD/4K	Hệ thống	02	
49	Bộ chia tín hiệu, chuyển mạch chuẩn SD/HD/3Gb/s SDI	Bộ	02	
50	Video Switchers 12 đường chuẩn HD/4K	Chiếc	02	
51	Multiviewer 12 đường chuẩn HD/4K	Chiếc	02	
52	Mixer Audio chuyên dụng 12/24 đường hỗ trợ âm thanh Digital	Chiếc	06	
53	Bộ cài logo LSTV chuẩn SD/HD/3Gb/s SDI	Bộ	01	
54	Bộ server phát chương trình LSTV online HD/4K	Bộ	01	
55	Hệ thống lập lịch phát sóng từ xa	Hệ thống	02	
56	Hệ thống khai thác tin tức, phát tin, đồ họa từ xa	Hệ thống	02	
57	Bộ phát tín hiệu SDI to Fiber chuẩn SD/HD/3Gb/s SDI	Bộ	06	
58	Bộ thu tín hiệu vệ tinh chuẩn HDMI/SDI	Bộ	04	
59	Bộ lưu điện UPS 10KVA	Bộ	01	
60	Hệ thống phân phối tín hiệu đa nền tảng	Hệ thống	01	
61	Máy chủ quản lý phân phối đa nền tảng	Bộ	02	
62	Máy quản lý phát sóng tự động truyền hình	Bộ	02	
63	Máy quản lý phát sóng tự động phát thanh	Bộ	02	
64	Hệ thống xử lý và chuyển đổi tín hiệu video	Hệ thống	02	

65	Hệ thống xử lý và chuyển đổi tín hiệu audio	Hệ thống	02	
66	Hệ thống bàn trộn truyền hình chuyên dụng	Hệ thống	05	
67	Hệ thống máy phát file chuyên dụng	Hệ thống	02	
68	Hệ thống máy ghi chuyên dụng	Hệ thống	05	
69	Hệ thống theo dõi và kiểm tra tín hiệu	Hệ thống	04	
70	Hệ thống thiết bị đồng bộ tín hiệu	Hệ thống	02	
71	Bộ thu phát video HD/4K không dây công nghệ Wifi	Bộ	06	
72	Hệ thống sản xuất và phát video trực tuyến	Hệ thống	04	
73	Hệ thống làm chậm từ 4 đến 8 luồng video dùng trong thể thao	Hệ thống	02	
74	Hệ thống tương tác phỏng vấn trực tiếp trên nền tảng mạng xã hội	Hệ thống	04	
d	**Hệ thống hậu kỳ truyền hình**			
75	Hệ thống trường quay ảo chuẩn HD/4K	Hệ thống	01	
76	Máy quay phim HD/4K cho hệ thống trường quay ảo	Chiếc	03	
77	Màn phông xanh Chromakey chuyên dụng	Chiếc	02	
78	Màn chiếu sau chuyên dụng	Hệ thống	02	
79	Micro chuyên dụng (Boundary Studio)	Chiếc	15	
80	Hệ thống đèn LED trường quay mỗi loại tối đa 40 đèn	Hệ thống	02	
81	Monitor chuyên dụng 25 đến 29 inch kiểm tra tín hiệu HD/4K	Chiếc	25	
82	Bộ nhắc lời phát thanh viên	Bộ	02	
83	Bộ ghi hình ổ cứng hỗ trợ từ 2 đến 4 SSD chuẩn HD/4K	Bộ	02	
84	Bộ lưu điện UPS 20KVA	Bộ	01	
đ	**Hệ thống kiểm duyệt chương trình**			
85	Hệ thống kiểm soát chất lượng File tự động	Hệ thống	01	
86	Hệ thống duyệt chương trình từ xa qua mạng Internet	Hệ thống	01	
87	Màn hình kiểm duyệt tại các phòng từ 32 - 40 inch	Chiếc	10	

88	Bộ lưu điện UPS 2KVA	Bộ	01	
e	**Hệ thống hậu kỳ phát thanh**			
89	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến, kèm phần mềm dựng và Card dựng âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	02	
90	Hệ thống phát chương trình phát thanh, kèm phần mềm lập lịch phát âm thanh tự động và Card âm thanh chuyên dụng	Hệ thống	01	
91	Micro phòng thu chuyên dụng, kèm chân micro kẹp bàn	Chiếc	06	
92	Mixer Audio chuyên dụng 24 đường hỗ trợ âm thanh Digital	Chiếc	02	
93	Mixer Audio chuyên dụng 12 đường	Chiếc	02	
94	Bộ phát, thu tín hiệu Audio to Fiber	Bộ	02	
95	Bộ lưu điện UPS 5KVA	Bộ	01	
g	**Lĩnh vực truyền dẫn phát sóng**			
96	Biến áp cách ly	Bộ	02	
97	Ổn áp 3 pha từ 30-60kva	Bộ	02	
h	**Lĩnh vực thông tin điện tử**			
98	Máy chủ trang thông tin điện tử tổng hợp	Hệ thống	01	

Phụ lục số 07

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC KHÁC

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**TỈNH ỦY**			
A	**Văn phòng Tỉnh ủy**			
1	Máy in màu	Chiếc	02	
2	Máy in bìa tài liệu	Chiếc	01	
3	Máy hủy tài liệu	Chiếc	02	
4	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	05	
5	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
6	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	18	
7	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	02	
B	**Ban Tuyên giáo**			
1	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	01	
2	Máy chiếu lưu động	Bộ	01	
3	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
C	**Ban Tổ chức**			
1	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	02	
2	Máy hủy giấy công nghiệp	Chiếc	01	

3	Máy chiếu lưu động	Chiếc	01	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	04	
D	**Ủy ban kiểm tra**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy hút ẩm	Chiếc	02	
3	Máy quét tài liệu hai mặt tốc độ cao	Chiếc	01	
4	Máy hủy tài liệu	Chiếc	01	
5	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	02	
Đ	**Ban Dân vận**			
1	Máy quét tài liệu màu tự động	Chiếc	01	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
3	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
E	**Ban Nội chính**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
3	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"		03	
G	**Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quét tài liệu màu	Chiếc	01	

3	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
H	**Báo Lạng Sơn**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	21	
2	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
I	**Trường chính trị Hoàng Văn Thụ**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
II	**VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	03	
2	Máy quét tài liệu	Chiếc	02	
3	Máy tính bảng	Chiếc	12	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	08	
III	**VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**			
A	**Văn phòng UBND tỉnh**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	08	
2	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	03	
3	Máy in màu	Chiếc	01	
4	Máy quét tài liệu 2 mặt tốc độ cao	Chiếc	01	
5	Máy in bìa tài liệu	Chiếc	01	
B	**Trung tâm Thông tin**			

1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	05	
2	Máy in màu	Chiếc	01	
3	Máy quay phim	Chiếc	01	
4	Máy in bìa tài liệu	Chiếc	01	
C	**Trung tâm Phục vụ hành chính công**			
1	Máy in màu	Chiếc	01	
2	Máy quét tài liệu 2 mặt tốc độ cao	Chiếc	02	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
4	Máy in bìa tài liệu	Chiếc	01	
IV	**SỞ NGOẠI VỤ**			
A	**Văn phòng Sở**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	02	
2	Máy in di động kết nối không dây	Chiếc	01	
3	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
4	Máy in màu	Chiếc	01	
B	**Trung tâm Thông tin dịch vụ và đối ngoại**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
V	**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
VI	**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**			
A	**Văn phòng Sở**			

1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
B	**Trung tâm Điều dưỡng người có công**			
1	Máy giặt vắt công nghiệp	Chiếc	02	
2	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	02	
C	**Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp**			
1	Máy giặt công nghiệp	Chiếc	01	
2	Máy sấy công nghiệp	Chiếc	01	
3	Lò đốt rác thải chuyên dụng	Chiếc	01	
4	Tủ bảo ôn rác thải rắn chuyên dụng	Chiếc	01	
D	**Cơ sở Cai nghiện ma túy**			
1	Xe điện vận chuyển	Chiếc	04	
VII	**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**			
A	**Văn phòng Sở**			
1	Máy chủ quản lý giấy phép lái xe	Chiếc	01	
2	Máy in giấy phép lái xe	Chiếc	02	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
4	Máy quét tài liệu A3	Chiếc	01	
5	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
B	**Thanh tra Giao thông vận tải**			
1	Thiết bị chuyên dụng tại trạm cân tải trọng	Bộ	01	
2	Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay	Chiếc	04	
3	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	Chiếc	04	
4	Thiết bị đo âm lượng	Chiếc	04	
5	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Chiếc	04	

6	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình	Chiếc	04	
7	Thiết bị trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải	Chiếc	04	
8	Thiết bị phát hiện giấy tờ giả	Chiếc	04	
VIII	**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	08	
2	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
IX	**SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
2	Máy in cầm tay	Chiếc	01	
3	Máy quét tài liệu (bao bì, tài liệu)	Chiếc	01	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
X	**SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
2	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
3	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	02	
XI	**SỞ XÂY DỰNG**			
1	Máy in màu A3	Chiếc	01	
2	Máy tính cấu hình cao	Bộ	10	
3	Máy tính kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	

XII	**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XIII	**SỞ Y TẾ**			
A	**Văn phòng Sở**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
3	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
B	**Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
C	**Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
D	**Bệnh viện Đa khoa tỉnh**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
2	Máy quay phim	Chiếc	02	
Đ	**Bệnh viện Y học cổ truyền**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
2	**Bệnh viện Phổi**			
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
E	**Bệnh viện Phục hồi chức năng**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
G	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	

2	Máy quay phim	Chiếc	02	
H	**Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
I	**Trung tâm Pháp y**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
K	**Trung tâm Giám định y khoa**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
L	**Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
XIV	**SỞ CÔNG THƯƠNG**			
A	**Văn phòng Sở**			
1	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
3	Máy định vị GPS	Chiếc	02	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
B	**Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại**			
1	Thiết bị phục vụ kiểm toán năng lượng	Bộ	01	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
XV	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**			
1	Máy photocopy siêu tốc	Chiếc	04	
2	Máy quét tài liệu	Chiếc	04	
3	Máy chủ chấm bài thi trắc nghiệm	Chiếc	02	
4	Máy in kim	Chiếc	03	
5	Máy xếp trang	Chiếc	02	
6	Máy trạm chấm thi	Chiếc	02	
7	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	

8	Camera phục vụ coi thi, chấm thi	Chiếc	23	
9	Lưu điện phục vụ chấm thi	Chiếc	02	
10	Ổ cứng máy chủ SSD 1.92 TB	Bộ	04	
11	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XVI	**SỞ TƯ PHÁP**			
1	Máy quét tài liệu hai mặt	Chiếc	02	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
3	Tăng âm cơ động	Bộ	01	
4	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
5	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XVII	**SỞ TÀI CHÍNH**			
1	Máy chủ quản lý ngân sách 8.0	Hệ thống	01	
2	Máy chủ DNS-DHCP	Hệ thống	01	
3	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
4	Máy in A3	Chiếc	04	
5	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
6	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XVIII	**SỞ NỘI VỤ**			
A	**Văn phòng Sở**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	02	
B	**Ban Thi đua - Khen thưởng**			

1	Máy in màu A3	Chiếc	01	
2	Máy quét tài liệu màu	Chiếc	01	
C	**Trung tâm Lưu trữ lịch sử**			
1	Máy photocopy kỹ thuật số	Chiếc	01	
XIX	**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XX	**THANH TRA TỈNH**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	03	
2	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	03	
3	Máy hủy tài liệu	Chiếc	04	
4	Máy quét tài liệu	Chiếc	02	
5	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
6	Máy quay phim	Chiếc	01	
7	USB chuyên dụng	Chiếc	05	
XXI	**BAN DÂN TỘC**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XXII	**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XXIII	**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ CỬA KHẨU ĐỒNG ĐĂNG - LẠNG SƠN**			
1	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	

2	Máy quét tài liệu hai mặt	Chiếc	01	
3	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XXIV	**TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**			
A	**Hội nông dân tỉnh**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
B	**Hội Cựu chiến binh tỉnh**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
C	**Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
D	**Tỉnh đoàn**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
XXV	**CƠ QUAN ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH LẠNG SƠN**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	

Phụ lục số 08

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CẤP HUYỆN, XÃ

(Kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị/chủng loại máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN**			
A	**Văn phòng Thành ủy/Huyện ủy**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	05	
2	Máy quét tài liệu	Chiếc	05	
3	Máy tính soạn thảo văn bản mật và kết nối phần mềm "Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý"	Chiếc	01	
B	**Văn phòng HĐND và UBND huyện/ thành phố**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	02	
2	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	
C	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
2	Máy in khổ A3	Chiếc	01	
3	Máy quét tài liệu cấu hình cao	Chiếc	01	
4	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
5	Máy quay phim Flycam	Chiếc	01	
D	**Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Phòng Kinh tế**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
2	Máy đo độ pH đất	Chiếc	01	
3	Máy bơm nước chống hạn	Chiếc	01	
4	Xuồng máy	Chiếc	01	
Đ	**Phòng Kinh tế và Hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị**			

1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
2	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
3	Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay	Chiếc	01	
E	**Phòng Văn hóa và Thông tin**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
2	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
G	**Phòng Giáo dục và Đào tạo**			
1	Máy quét tài liệu	Chiếc	02	
2	Máy in màu	Chiếc	02	
3	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
H	**Phòng Nội vụ**			
1	Máy in màu A3	Chiếc	01	
2	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
I	**Phòng Tài chính - Kế hoạch**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
K	**Phòng Tư pháp**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
L	**Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
M	**Phòng Thanh tra**			
1	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
N	**Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông**			
1	Máy phát sóng phát thanh FM công nghệ số RDS	Chiếc	05	
2	Hệ thống âm thanh	Bộ	02	
3	Hệ thống dựng hình phi tuyến	Hệ thống	01	
4	Hệ thống dựng âm thanh phi tuyến	Hệ thống	01	
5	Hệ thống truyền thanh trực tiếp	Hệ thống	01	
6	Hệ thống lưu trữ dữ liệu	Hệ thống	01	

7	Hệ thống truyền thanh ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin	Hệ thống	01	
8	Bộ loa sân khấu	Bộ	03	
9	Bàn trộn âm thanh	Chiếc	02	
10	Giàn đèn sân khấu và điều khiển	Bộ	02	
11	Máy quay phim flycam	Hệ thống	02	
12	Máy quay phim chuyên dụng cầm tay và phụ kiện	Chiếc	05	
13	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	02	
14	Đàn Organ	Chiếc	01	
15	Bộ bàn bóng bàn	Chiếc	02	
16	Máy cắt chữ đêcan	Chiếc	01	
17	Máy in màu A3	Chiếc	01	
O	**Trung tâm Phát triển quỹ đất**			
1	Máy in bản đồ khổ giấy A0	Chiếc	01	
2	Máy quay phim cầm tay	Chiếc	01	
3	Máy quay phim Flycam	Chiếc	01	
4	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01	
5	Máy toàn đạc điện tử	Chiếc	01	
II	**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP XÃ**			
A	**Đảng ủy cấp xã**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
B	**Ủy ban nhân dân cấp xã**			
1	Máy tính cấu hình cao	Chiếc	01	
2	Máy quay phim	Chiếc	01	
3	Máy đo khoảng cách	Chiếc	01	
4	Máy tính soạn thảo văn bản mật	Chiếc	01	
5	Máy quét tài liệu	Chiếc	01	